

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 184/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26-7-2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang Nam.

Các Hội thẩm nHI dân: 1. Bà Đào Thị Thanh Phương.
2. Bà Trần Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 89/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Lệ T, sinh năm 1981 (Vắng mặt, có đơn).

Địa chỉ: Thôn G, xã C, huyện P, Bình Định

- Bị đơn: Anh Trần Đình P, sinh năm 1979 (Vắng mặt lần 02).

Địa chỉ: Thôn S, xã T1, huyện TS, Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (yêu cầu ly hôn), bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Trần Thị Lệ T trình bày: chị và anh Trần Đình P tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau; được hai bên gia đình chấp nhận, tiến hành tổ chức lễ cưới theo phong tục nhưng không nhớ rõ ngày tháng năm. Có đăng ký kết hôn tại UBND xã T1 vào ngày 14/3/2018. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc được 02 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do anh P thường xuyên nhậu nhẹt về nhà gây sự đánh đập chị. Từ tháng 5/2023, vợ chồng cắt đứt quan hệ phần ai nấy sống, bỏ mặc, không quan tâm gì đến nhau. Nay xét thấy vợ chồng không còn tình cảm yêu thương gì nữa, chị yêu cầu được ly hôn với anh P.

Về con chung: Chị và anh P có 02 con chung tên Trần Gia H (nam) sinh ngày 28/9/2017 và Trần Khả H1 (nữ) sinh ngày 04/8/2016. Hai con trước đây đều sống với chị, gần đây anh P mới đưa con Trần Gia H về nhà để nuôi dưỡng chăm sóc. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Trần Khả H1 đến trưởng thành, giao con chung con Trần Gia H cho anh P nuôi dưỡng đến trưởng thành; hai bên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên Tòa hôm nay, bị đơn anh Trần Đình P vắng mặt không có lý do: anh Trần Đình P đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập, Quyết định xét xử nhưng vẫn vắng mặt, không cung cấp lời khai và yêu cầu đối với vụ án.

Biên bản xác minh ngày 06/5/2024, Công an xã T1 cung cấp: anh Trần Đình P có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm M, thôn S, xã T1, huyện TS, Bình Định; anh Trần Đình P hiện có mặt tại địa phương.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu:

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ khi Tòa thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là có căn cứ, đa phần đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, tuy nhiên còn có một vài vi phạm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 BLTT Dân sự 2015. Tuy nhiên, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, 72, 73 BLTT Dân sự 2015.

Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên xử: chị Trần Thị Lệ T được ly hôn anh Trần Đình P. Về con chung: Giao con chung tên Trần Khả H1 (nữ) sinh ngày 04/8/2016 cho chị T nuôi dưỡng đến trưởng thành; Giao con chung tên Trần Gia H (nam) sinh ngày 28/9/2017 cho anh Trần Đình P nuôi dưỡng đến trưởng thành; về cấp dưỡng nuôi con: không yêu cầu nên miễn xét. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Trần Thị Lệ T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Bị đơn là anh Trần Đình P vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Lệ T với anh Trần Đình P kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T1 vào ngày 14/3/2018 đúng

theo quy định tại các 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được công nhận hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới, vợ chồng chung sống đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng tính tình không hợp, anh P không chăm lo cho cuộc sống gia đình mà sa đà rượu chè còn gây sự, nên vợ chồng thường xuyên xô xát. Chị T và anh P đã cắt đứt quan hệ, phần ai nấy sống, không còn quan tâm gì đến nhau từ tháng 5/2023. Vợ chồng xa cách đã lâu nhưng hai bên vẫn bỏ mặc tình trạng hôn nhân của mình. Anh P có mặt tại địa phương mặc dù đã được triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa là thể hiện không xem trọng cuộc hôn nhân này.

Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị T yêu cầu ly hôn với anh P là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên HĐXX chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị T và anh P có 02 con chung tên Trần Gia H (nam) sinh ngày 28/9/2017 hiện sống cùng anh P và Trần Khả H1 (nữ) sinh ngày 04/8/2016 hiện đang sống cùng chị T. Khi ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Trần Khả H1 đến trưởng thành, giao con chung con Trần Gia H cho anh P nuôi dưỡng đến trưởng thành. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của chị T là phù hợp với nguyện vọng của con chung (H1 có nguyện vọng muốn sống cùng mẹ), phù hợp với thực tế (cháu H đang sống cùng anh P) và phù hợp quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nghị nên chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị T không yêu cầu, nên HĐXX không xét.

[4] Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: cần buộc chị Trần Thị Lệ T nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0003624 ngày 02/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; chị T đã nộp đủ án phí.

[6] Lời phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83, 84, 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Lệ T:

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị Lệ T được ly hôn anh Trần Đình P.

- Về con chung: Giao con chung tên Trần Khả H1 (nữ) sinh ngày 04/8/2016 cho chị Trần Thị Lệ T nuôi dưỡng đến trưởng thành; giao con chung tên Trần Gia H (nam) sinh ngày 28/9/2017 cho anh Trần Đình P nuôi dưỡng đến trưởng thành.

Bên không trực tiếp nuôi con nhưng vẫn có quyền thăm nom, giúp đỡ con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị T không yêu cầu, nên Tòa không xét.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu nên Tòa không xét.

2/ Về án phí ly hôn sơ thẩm:

Chị Trần Thị Lệ T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0003624 ngày 02/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; chị T đã nộp đủ án phí.

3/ Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

4/ Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Hện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự Hện Tây Sơn;
- UBND xã Tây Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Giang Nam